

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9
TỈNH CÀ MAU

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 25 – 02 – 2026

Về việc ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương

2. Ông Trần Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 362/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều C, sinh ngày 01/01/1982 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095182008903, cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Võ Mến E, sinh ngày 01/01/1984 (vắng mặt)

Số căn cước công dân: 095084006434, cấp ngày 13/8/2024

Địa chỉ: Ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 11 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều C trình bày: Năm 2009, chị và anh Võ Mến E tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày

18/9/2009. Thời gian đầu, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng tháng 5 năm 2025, chị phát hiện anh Võ Mến E có quan hệ với người phụ nữ khác, cứ nhắn tin, điện thoại qua lại, chị có khuyên nhủ anh Võ Mến E nhiều lần nhưng anh Võ Mến E không thay đổi mà xảy ra cự cãi, mâu thuẫn với chị. Vì vậy, ngày 25 tháng 11 năm 2025, chị đã về nhà cha mẹ ruột ở và ly thân với anh Võ Mến E cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh Võ Mến E có liên lạc nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Mến E. Về con chung, chị và anh Võ Mến E có ba người con chung là cháu Võ Duy K, sinh ngày 11/11/2004 và Võ Duy K1, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 06/8/2019, hiện nay cháu K, cháu K1 và cháu T đang sống chung với anh Võ Mến E. Khi ly hôn, đối với cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị đồng ý giao cháu Võ Duy K1 và cháu Võ Thị Ngọc T cho anh Võ Mến E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Võ Duy K1 và cháu Võ Thị Ngọc T đang sống với anh Võ Mến E. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Mến E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giải quyết cho chị Nguyễn Thị Kiều C ly hôn với anh Võ Mến E. Về con chung, giao cháu Võ Duy K1, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 06/8/2019 cho anh Võ Mến E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, riêng cháu Võ Duy K, sinh ngày 11/11/2004 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị Kiều C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, chị Nguyễn Thị Kiều C phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kiều C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Võ Mến E. Khi khởi kiện, anh Võ Mến E trú tại ấp N, xã N, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cà Mau thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Anh Võ Mến E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Nguyễn Thị Kiều C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị Kiều C và anh Võ Mến E.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều C và anh Võ Mến E xây dựng hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã N, tỉnh Cà Mau) theo giấy chứng nhận kết hôn số 108, cấp ngày 18/9/2009 nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều C và anh Võ Mến E là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị Nguyễn Thị Kiều C xác định thời gian đầu, chị Kiều C và anh Mến E chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 5 năm 2025, chị và anh Mến E thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Ngày 25 tháng 11 năm 2025, chị Kiều C đã về nhà cha mẹ ruột và ly thân với anh Mến E cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh Mến E có liên lạc nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Võ Mến E không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều C, như vậy anh Võ Mến E đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều C và anh Võ Mến E đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kiều C, cho chị Nguyễn Thị Kiều C được ly hôn với anh Võ Mến E.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều C và anh Võ Mến E có ba người con chung là cháu Võ Duy K, sinh ngày 11/11/2004 và Võ Duy K1, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 06/8/2019, hiện nay cháu K, cháu K1 và cháu T đang sống chung với anh Võ Mến E. Đối với cháu K đã trưởng thành nên chị K2 Chân không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Kiều C đồng ý cho anh Võ Mến E tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K1 và cháu T, chị K2 Chân không

cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ly thân, anh Mến E là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Duy K1 và cháu Võ Thị Ngọc T; cháu K1 và cháu T được chăm sóc tốt và được tạo điều kiện phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để không làm thay đổi cuộc sống ổn định và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của cháu K1 và cháu T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho anh Võ Mến E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Duy K1, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 06/8/2019. Chị Nguyễn Thị Kiều C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng. Anh Võ Mến E không phải chịu án phí.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cà Mau là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tổ tụng hành chính, Luật tư pháp cho người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều C đối với anh Võ Mến E. Cho chị Nguyễn Thị Kiều C ly hôn với anh Võ Mến E.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Duy K1, sinh ngày 10/11/2012 và cháu Võ Thị Ngọc T, sinh ngày 06/8/2019 cho anh Võ Mến E tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng cháu Võ Duy K, sinh ngày 11/11/2004 đã trưởng thành,

đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Nguyễn Thị Kiều C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Nguyễn Thị Kiều C phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Kiều C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006462 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí. Anh Võ Mến E không phải chịu án phí.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 9 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Ninh Thạnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Hồng Đào